*Ngày soạn: ………….*

*Ngày dạy:……………*

***Chương II* : ĐƯỜNG TRÒN**

**Tiết 18**: **SỰ XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG TRÒN**

**TÍNH CHẤT ĐỐI XỨNG CỦA ĐƯỜNG TRÒN**

**I. Mục tiêu**:

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- Định nghĩa được đường tròn, nêu được các cách xác định một đường tròn, nêu được khái niệm về đường tròn ngoại tiếp, tam giác nội tiếp đường tròn.

- Nhận biết được đường tròn là hình có tâm đối xứng, trục đối xứng.

- Chứng minh được 1 nằm bên trong, bên trên, bên ngoài một đường tròn.

1. ***Kỹ năng***

* Dựng được đường tròn đi qua 3 điểm không thẳng hàng.
* Vận dụng được kiến thức giải một số bài tập liên quan.
* Liên hệ được với thực tế.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

***4. Định hướng năng lực, phẩm chất.***

- Năng lực tính toán,

- Năng lực giải quyết vấn đề,

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

\* Phẩm chất: Tự tin, tự chủ.

**II. Chuẩn bị**:

- Gv : Giáo án, sách, phấn mầu, bảng nhóm.

- Hs: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. Phương tiện và đồ dùng dạy học**

* Thước, bút dạ, bảng phụ, bảng nhóm.

**IV. Tiến trình dạy học**:

**1. Ổn định** :1 phút

**2.Kiểm tra bài cũ** : Kết hợp trong hoạt động 1.

**3.Bài mới** :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của Hs** | **Kiến thức cần đạt** |
| **A*: Hoạt động khởi động***  ***Nhắc lại về đường tròn*** (10 phút)  - ***Mục tiêu:*** HS nhắc lại được cách xác định một đường tròn, cách xác định một điểm nằm trong, trên, ngoài đường tròn bằng việc so sánh khoảng cách từ điểm đó đến tâm đường tròn với bán kính đường tròn.  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp  ***- Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật động não.  - ***Năng lực:*** Tính toán, giải quyết vấn đề. | | |
| GV vẽ đường tròn tâm O bán kính R  ? Yêu cầu HS nhắc lại định nghĩa đường tròn đã học ở lớp 6  GV giới thiệu 3 vị trí của điểm M đối với đường tròn (0 ; R) trên bảng phụ :    ? Cho biết hệ thức liên hệ giữa độ dài OM và bán kính R của đường tròn trong từng trường hợp ?  GV giới thiệu vị trí tương đối giữa 1 điểm và 1 đường tròn  GV cho HS làm **?1** SGK (GV vẽ sẵn hình )  ? So sánh  và  ta làm thế nào ?  ? Hãy so sánh OK và OH ? giải thích vì sao ?  ? Kiến thức vận dụng để so sánh 2 góc ?  GV: một đường tròn xác định khi biết tâm , bán kính hoặc biết 1 đoạn thẳng là đường kính của đường tròn. Vậy 1 đường tròn xác định được khi biết bao nhiêu điểm? Ta cùng vào phần 2 | HS nhắc lại như SGK  HS trả lời  M nằm bên ngoài đường tròn  M thuộc (nằm trên) đường tròn  M nằm trong đường tròn  OM > R  MO = R  OM < R  HS đọc đề bài  HS:So sánh OH và OK  HS: OH > R; OK< R  ⇒ OH > OK  ⇒ >  (QH giữa góc đối diện…)  HS : Vị trí tương đối giữa 1 điểm và 1 đ/tròn | **1.** **Nhắc lại về đường tròn**      - Ký hiệu (O ; R) hay (O)  - Vị trí tương đối giữa 1 điểm và 1 đường tròn :  M nằm ngoài (O;R) OM > R  M nằm trên (O; R)  OM = R  M nằm trong (O; R)OM < R  **?1**   |  |  | | --- | --- | | < |  | |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  ***1. Cách xác định đường tròn*** ( 14 phút)  - ***Mục tiêu:*** HS nêu được các cách xác định một đường tròn, nhận biết được 3 điểm không thẳng hàng xác định được một đường tròn, vẽ được đường tròn ngoại tiếp tam giác là gì.  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, quan sát, vấn đáp.  ***- Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật động não.  - ***Năng lực:*** Tính toán, giải quyết vấn đề, ngôn ngữ. | | |
| GV cho HS làm **?2** SGK  ? Nêu yêu cầu cầu bài ?  GV yêu cầu HS vẽ trên bảng  ? Qua 2 điểm ta vẽ được bao nhiêu đường tròn, tâm của chúng nằm ở đâu ?  GV như vậy biết 1, 2 điểm ta chưa xác định duy nhất 1 đường tròn.  GV cho HS làm tiếp **?3**  GV yêu cầu HS vẽ đường tròn  ? Qua 3 điểm không thẳng hàng vẽ được bao nhiêu đường tròn ? vì sao ?  ? Khi nào xác định được duy nhất 1 đ/tr ?  ? Vậy có mấy cách xác định 1 đường tròn? Nêu cụ thể từng cách ?  GV giới thiệu chú ý SGK tr98 yêu cầu Hs tự nghiên cứu phần ch/m SGK  ? Cho 3 điểm A’; B’; C’ thẳng hàng có vẽ được đường tròn đi qua ba điểm này hay không vì sao?  GV giới thiệu đường tròn ngoại tiếp tam giác, tam giác nội tiếp đường tròn.  GV cho HS làm bài tập 2 trang 100 SGK | HS đọc **?2**  HS nêu yêu cầu  HS thực hiện vẽ đ/tròn.  - Vô số đường tròn tâm của nó nằm trên đường trung trực của AB vì OA = OB.  HS đọc **?3**  HS thực hiện vẽ  -HS : vẽ được 1 đường tròn vì tam giác có 3 đường trung trực  -HS: khi biết 3 điểm không thẳng hàng  -HS có ba cách  + Biết tâm và bán kính  + Biết đường kính  + Biêt 3 điểm *(không thẳng hàng)* thuộc đường tròn.  HS đọc chú ý và tìm hiểu phần ch/m SGK  Không vẽ được đường tròn đi qua 3 điểm thẳng hàng.  Vì 3 đường trung trực của các đoạn thẳng đó không giao nhau.  HS thực hiện nối ghép (cặp đôi thảo luận)  1- 5; 2- 6; 3- 4 | **2*.* Cách xác định đường tròn**  **?2**    Qua 2 điểm phân biệt A, B cho trước ta vẽ được vô số đường tròn, tâm nằm trên đường trung trực của AB  **?3**    **\* Kết luận** : SGK tr98  **\* Chú ý** : SGK tr98  **\* Khái niệm đ/tr ngoại tiếp tam giác** : SGK tr99    Đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC  Tam giác ABC nội tiếp đường tròn |
| **2*: Tâm đối xứng*** ( 5 phút)  - ***Mục tiêu:*** HS xác định được tâm đối xứng của một đường tròn.  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, trực quan, quan sát.  ***- Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật động não, hỏi và trả lời.  - ***Năng lực:*** Tính toán, giải quyết vấn đề. | | |
| ? Hình tròn có tâm đối xứng không ? Nếu có hãy đự đoán tâm đối xứng ở vi trí nào?  GV cho HS làm **?4**  ? Chứng minh A’ ∈ đường tròn (O) ta chứng minh như thế nào ?  ? Có kết luận gì về tâm đối xứng của đường tròn ? | -HS : có tâm đối xứng  HS đọc đề bài **?4**  HS nêu cách c/m  OA = OA’  HS nêu kết luận SGK | **?4**    Ta có  OA = OA’ (A’ đx với A qua O)  mà OA = R  => OA’= R  Hay A’∈(O)  **\*Kết luận**: SGK tr99 |
| **3*: Trục đối xứng*** ( 7 phút)  - ***Mục tiêu:*** HS xác định được trục đối xứng của một đường tròn.  - ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, trực quan, quan sát.  ***- Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật động não  - ***Năng lực:*** Tính toán, giải quyết vấn đề. | | |
| Gv yêu cầu hs lấy tấm bìa hình tròn đã chuẩn bị sẵn. y/c hs kẻ một đt đi qua tâm và gấp miếng bìa hình tròn theo đường thẳng vừa vẽ  ? Có nhận xét gì  Gv y/c hs gấp bìa theo đường kính khác  Gv cho hs làm ?5  GV cho hs làm **?5** ( bảng phụ )  ? Chứng minh C’∈ đường tròn (O) ta chứng minh như thế nào?  ? Qua **?5** rút ra kết luận gì ?  ? Đường tròn có mấy trục đối xứng ? | - 2 phần bìa hình tròn trùng nhau  HS đọc nội dung **?5**  HS nêu hướng chứng minh  *(Như phần nội dung)*  HS nêu kết luận  HS : có vô số trục đối xứng | **?5**    Vì C đx C’ qua AB  ⇒ AB là tr.trực của CC’  Mà O ∈ AB  ⇒ OC’ = OC = R (T/c đường TT của đ.thẳng)  ⇒ C’∈ (0)  **\*Kết luận**: SGK tr99 |
| **C: *Hoạt động luyện tập – vận dụng (6p)***  ***Mục tiêu:*** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học vào giải toán.  ***Phương pháp:*** Hoạt động cá nhân   * Nhắc lại những kiến thức cần ghi nhớ * Cho tam giác ABC vuông tại A, đường trung tuyến AM, AB=6; AC=8.   a, Hãy tìm tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC  b, Trên đia đối của tia MA, lẫy các điểm D, E, F sao cho MD = 4, ME = 6, MF = 5. Hãy xác định vị trí của mỗi điểm D, E, F với đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC.  **HS:** Vẽ hình, làm bài cá nhân  HS trả lời: Tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC là tâm M vì MA = MB = MC  b) HS tính ra BC = 10cm. Từ đó suy ra bán kính của đtr ngoại tiếp tam giác ABC là AM = MB = MC = 5.  Từ đó suy ra D nằm trong đường tròn, E nằm ngoài đường tròn, F nằm trên đường tròn. | | |
| ***D. Tìm tòi, mở rộng*** ( 2 phút)  - ***Mục tiêu:*** - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.  - ***Kĩ thuật sử dụng:*** Kĩ thuật viết tích cực  - ***Năng lực:*** Giải quyết vấn đề, năng lực tự học. | | |
| GV: Giao nội dung và hướng dẫn việc làm bài tập ở nhà. | Học sinh ghi vào vở để thực hiện. | **Bài cũ**   * Xem lại cách kí hiệu đường tròn, các cách xác định 1 đường tròn, đường tròn ngoại tiếp tam giác, tâm và trục đối xứng của đường tròn. Học thuộc các định lí, kết luận. * Làm bài tập 1,2,3,4 sgk trang 99   **Bài mới**   * Xem trước phần luyện tập |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày soạn : ……………..* |  |
| *Ngày dạy : ………………* |

**Tiết 19**: **LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

***Qua bài này giúp HS:***

1. ***Kiến thức***

- Củng cố được các kiến thức về sự xác định đường tròn, tính chất đối xứng của đường tròn qua một số bài tập.

- Vận dụng thành thạo kiến thức giải các bài tập có liên quan.

1. ***Kỹ năng***

* Vẽ được hình bằng compa, suy luận và chứng minh hình học.

1. ***Thái độ***

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

***4. Định hướng năng lực***

- Năng lực tính toán,

- Năng lực giải quyết vấn đề,

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

\* Phẩm chất: Tự tin, tự chủ.

**II. Chuẩn bị**:

- Gv : Giáo án, sách, phấn mầu, bảng nhóm.

- Hs: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. Phương tiện và đồ dùng dạy học**

* Thước, bút dạ, bảng phụ, bảng nhóm.

**IV. Tiến trình dạy học**:

**1. Ổn định** :1 phút

**2.Kiểm tra bài cũ** (*Kết hợp trong bài*)

**3.Bài mới** :